



Shape the future
with confidence

Tin nhanh Thuế về
Giá giao dịch liên kết

Tháng 7 năm 2026

Xem thêm các Tin nhanh khác tại [đây](#).

Quy định mới về quản lý thuế đối với giá giao dịch liên kết tại Việt Nam

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, Quốc hội Việt Nam thông qua Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 (Luật 108), trong đó có một số điều khoản liên quan đến giao dịch liên kết (GDLK).

Tiếp theo đó, ngày 30 tháng 6 năm 2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định 255/2026/NĐ-CP (Nghị định 255) quy định về quản lý thuế đối với GDLK của doanh nghiệp có quan hệ liên kết. Nghị định này thay thế Nghị định 132/2020/NĐ-CP (Nghị định 132) và Nghị định 20/2025/NĐ-CP (Nghị định 20).

Đồng thời, cùng ngày, Chính phủ cũng ban hành Nghị định 252/2026/NĐ-CP (Nghị định 252), hướng dẫn thi hành một số điều của Luật 108. Mặc dù Nghị định 252 tập trung hướng dẫn chung về quản lý thuế, văn bản này cũng bao gồm một số điều khoản liên quan đến thuế về giá GDLK.

Luật 108 và các Nghị định nêu trên có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2026 và áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) 2026 trở đi.

Bản tin nhanh này tóm lược những thay đổi đáng chú ý liên quan đến thuế về giá GDLK được quy định tại các văn bản pháp luật nêu trên, trong đó tập trung vào các nội dung mới theo Nghị định 255. Đồng thời, bản tin cũng cập nhật một số nội dung liên quan đến báo cáo lợi nhuận liên quốc gia (CbCR) theo Công văn số 3870/CT-CS được Cục Thuế ban hành gần đây.

1. Định nghĩa các bên có quan hệ liên kết

Định nghĩa về các bên có quan hệ liên kết về cơ bản kế thừa quy định tại Nghị định 132 và Nghị định 20, tuy nhiên, Nghị định 255 có bổ sung hai điểm thay đổi như sau:

- Đối với quan hệ liên kết phát sinh từ giao dịch tài chính, chủ nợ hoặc bên bảo lãnh là tổ chức do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ không được xem là có quan hệ liên kết với doanh nghiệp bên nợ hoặc bên được bảo lãnh, nếu tổ chức đó không tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư tại các doanh nghiệp này.

- Đối với quan hệ liên kết phát sinh từ giao dịch với cá nhân, Nghị định 255 mở rộng phạm vi áp dụng đối với các giao dịch mượn, cho mượn giữa doanh nghiệp và cá nhân: (i) điều hành, kiểm soát doanh nghiệp; hoặc (ii) thuộc một trong các mối quan hệ gia đình được quy định tại Nghị định này.

Những điểm thay đổi nêu trên phản ánh cách tiếp cận ưu tiên bản chất giao dịch hơn hình thức, đồng thời giải quyết một số vướng mắc thực tiễn phát sinh trong quá trình áp dụng Nghị định 132 và Nghị định 20, cũng như làm rõ các mối quan hệ thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định thuế về giá GDLK.

2. Cơ sở dữ liệu sử dụng trong kê khai, xác định giá GDLK và quản lý giá GDLK

Cho mục đích kê khai, xác định giá GDLK của người nộp thuế (NNT), cơ sở dữ liệu theo quy định tại Nghị định 255 về cơ bản vẫn nhất quán với quy định tại Nghị định 132, bao gồm:

- Cơ sở dữ liệu thương mại
- Thông tin, dữ liệu của các doanh nghiệp được công bố công khai trên thị trường chứng khoán
- Thông tin, dữ liệu công bố trên các sàn giao dịch hàng hóa, dịch vụ trong nước và quốc tế
- Thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia; thông tin do các cơ quan bộ, ngành trong nước hoặc các nguồn chính thức khác được công bố công khai

Đáng chú ý, cơ sở dữ liệu quốc gia là cơ sở dữ liệu mới được bổ sung cho mục đích kê khai, xác định giá GDLK. Tuy nhiên, Nghị định này chưa làm rõ khái niệm hoặc phạm vi của cơ sở dữ liệu quốc gia.

Cho mục đích quản lý và xác định việc ấn định giá GDLK, cơ quan thuế có thể căn cứ vào các cơ sở dữ liệu nêu trên. Bên cạnh đó, cơ quan thuế có thể sử dụng cơ sở dữ liệu quản lý thuế quy định tại Luật 108. Theo đó, cơ sở dữ liệu này được xây dựng, phát triển và vận hành trên nền tảng dữ liệu số, kết nối và đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành và các tổ chức hợp tác quốc tế.

Nghị định 255 quy định về thứ tự ưu tiên sử dụng nguồn dữ liệu như sau:

- Thông tin, dữ liệu được công bố công khai (bao gồm thông tin công bố trên thị trường chứng khoán; dữ liệu công bố trên các sàn giao dịch hàng hóa, dịch vụ và các nguồn thông tin chính thức từ Chính phủ, bao gồm cả cơ sở dữ liệu quốc gia)
- Cơ sở dữ liệu thương mại
- Cơ sở dữ liệu quản lý thuế

Việc quy định thứ tự ưu tiên sử dụng các nguồn dữ liệu được xem là một điểm thay đổi tích cực trong quy định về quản lý thuế đối với giá GDLK của Việt Nam, góp phần làm rõ hơn sự ưu tiên trong việc sử dụng các nguồn dữ liệu, đồng thời tăng cường tính nhất quán giữa NNT và cơ quan thuế khi phân tích, xác định giá GDLK.

3. Nghĩa vụ tuân thủ về CbCR

Nghị định 255 cập nhật các yêu cầu liên quan đến CbCR, bao gồm ngưỡng doanh thu, nghĩa vụ nộp CbCR, các điều kiện miễn trừ, yêu cầu hành chính và định dạng báo cáo, được tóm tắt như sau:

- Công ty mẹ tối cao tại Việt Nam có doanh thu hợp nhất toàn cầu trong năm tài chính liền kề trước năm báo cáo tương đương từ 750 triệu EUR trở lên, có nghĩa vụ lập và nộp CbCR.
- NNT tại Việt Nam có công ty mẹ tối cao tại nước ngoài sẽ không phải nộp CbCR cho cơ quan thuế Việt Nam trong trường hợp CbCR đã được nộp và trao đổi tự động theo Thỏa thuận đa phương giữa các Nhà chức trách có thẩm quyền (MCAA), nếu thỏa mãn một số điều kiện nhất định. Nếu không đáp ứng các điều kiện theo quy định (như công ty mẹ tối cao không có nghĩa

vụ lập và nộp CbCR tại quốc gia cư trú, không có MCAA có hiệu lực với Việt Nam hoặc xảy ra tình trạng không thực hiện trao đổi thông tin một cách hệ thống), NNT có nghĩa vụ nộp CbCR cho cơ quan thuế Việt Nam. Tuy nhiên, NNT sẽ không phải nộp CbCR trong trường hợp công ty mẹ tối cao không có nghĩa vụ nộp CbCR do chưa đạt ngưỡng doanh thu theo quy định của quốc gia cư trú.

- Việc yêu cầu nộp CbCR chỉ được thực hiện khi Việt Nam đáp ứng các điều kiện về bảo mật thông tin, tính nhất quán và sử dụng thông tin đúng mục đích.
- Các yêu cầu hành chính bao gồm nghĩa vụ thông báo, thời hạn nộp CbCR (trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính của công ty mẹ tối cao), định dạng XML đã được mã hóa và cơ chế chỉ định nộp CbCR trong trường hợp có nhiều NNT tại Việt Nam.
- Tỷ giá ngoại tệ để xác định ngưỡng doanh thu hợp nhất áp dụng là tỷ giá trung tâm hoặc trung bình tỷ giá tính chéo của tháng 12 năm liền kề trước năm báo cáo được tham chiếu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố.

Các quy định về CbCR tại Nghị định 255 cho thấy sự thay đổi theo hướng tiệm cận hơn với các khuyến nghị tại Hành động 13 thuộc Chương trình chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận (BEPS Action 13) của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) cũng như các chuẩn mực quốc tế.

Ngoài ra, ngày 10 tháng 6 năm 2026, Cục Thuế đã ban hành Công văn số 3870/CT-CS hướng dẫn thực hiện liên quan đến CbCR. Theo Công văn này, cơ chế trao đổi thông tin tự động hiện đã được kích hoạt, tuy nhiên mới chỉ áp dụng theo chiều từ Việt Nam sang các quốc gia, vùng lãnh thổ đối tác. Đối với NNT có Công ty mẹ tối cao cư trú tại một trong 37 quốc gia, vùng lãnh thổ đã thiết lập quan hệ trao đổi CbCR với Việt Nam¹ và thuộc phạm vi trao đổi tự động CbCR theo MCAA, cơ quan thuế Việt Nam sẽ không tiếp nhận CbCR do NNT nộp. Thay vào đó, CbCR dự kiến sẽ được trao đổi với các cơ quan thuế có thẩm quyền tương ứng thông qua cơ chế trao đổi thông tin tự động theo MCAA.

4. Điều kiện miễn lập hồ sơ xác định giá GDLK

Nghị định 255 mở rộng điều kiện miễn lập hồ sơ xác định giá GDLK như sau:

- Tăng ngưỡng doanh thu từ 200 tỷ VND lên 500 tỷ VND
- Loại bỏ tiêu chí chức năng đơn giản

Theo Nghị định 132, “chức năng đơn giản” chỉ được đề cập tại khoản 2(d) Điều 14 như sau: *“Người nộp thuế thực hiện kinh doanh với chức năng sản xuất phân phối đơn giản, không có chức năng quyết định chiến lược và phát sinh giao dịch tạo giá trị gia tăng thấp, không chịu rủi ro hàng tồn kho, rủi ro thị trường và không phát sinh doanh thu, chi phí từ hoạt động khai thác tài sản vô hình...”*. Tuy nhiên, do chưa có hướng dẫn chi tiết về việc áp dụng khái niệm này, việc loại bỏ tiêu chí nêu trên tại Nghị định 255 được kỳ vọng sẽ góp phần giảm thiểu sự không chắc chắn trong việc xác định điều kiện được miễn nghĩa vụ lập hồ sơ xác định giá GDLK, đồng thời hạn chế các cách hiểu và áp dụng khác nhau giữa NNT và cơ quan thuế.

Nhìn chung, các thay đổi này được xem là sẽ góp phần giảm gánh nặng tuân thủ cho NNT đáp ứng đủ điều kiện, đồng thời đơn giản hóa việc áp dụng các điều kiện miễn nghĩa vụ tuân thủ.

¹ Automatic Exchange of Information - Exchange relationships. (2026). OECD. <https://www.oecd.org/en/topics/sub-issues/international-standards-on-tax-transparency/automatic-exchange-of-information-exchange-relationships.html>

5. Các trường hợp thuộc phạm vi bị ấn định giá GDLK

Bên cạnh các trường hợp đã được quy định tại Nghị định 132, Nghị định 255 bổ sung trường hợp kê khai sai thông tin tại Phụ lục I – Thông tin về quan hệ liên kết và GDLK vào các trường hợp thuộc diện ấn định giá GDLK.

Việc mở rộng các trường hợp ấn định giá GDLK cho thấy sự chú trọng hơn đến tính chính xác của việc kê khai thông tin về quan hệ liên kết và GDLK, đồng thời phản ánh xu hướng tăng cường quản lý tuân thủ của cơ quan thuế.

6. Kiểm tra thuế về giá GDLK

Luật 108 đã đưa vào quy định riêng về kiểm tra thuế đối với giá GDLK, thay vì quy định chung về kiểm tra thuế, áp dụng cho cả kiểm tra thuế về giá GDLK như trước đây.

Đáng chú ý, Luật 108 quy định riêng thời hạn kiểm tra thuế về giá GDLK là không quá 40 ngày, so với 20 ngày đối với các trường hợp kiểm tra thuế khác. Trong trường hợp cần thiết, thời hạn này có thể được gia hạn thêm nhưng không quá 40 ngày. Đối với các trường hợp cần thu thập hoặc trao đổi thông tin với cơ quan thuế nước ngoài, thời hạn kiểm tra thuế về giá GDLK có thể được kéo dài, nhưng không quá hai năm.

Việc quy định riêng về kiểm tra thuế đối với giá GDLK trong Luật 108 phản ánh xu hướng tăng cường quản lý thuế của cơ quan thuế đối với giá GDLK.

7. Quản lý tuân thủ và chế độ ưu tiên đối với NNT có GDLK

Luật 108 đưa ra quy định về quản lý tuân thủ thuế dựa trên cơ sở mức độ tuân thủ và rủi ro của NNT. Nghị định 252 hướng dẫn chi tiết về chế độ ưu tiên đối với NNT đáp ứng các điều kiện về tuân thủ và quản lý rủi ro theo quy định.

Đối với NNT có GDLK, Nghị định 252 đưa ra quy định chi tiết về các hình thức ưu tiên, phạm vi và điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên. Các nội dung chính được tóm lược như sau:

Hình thức và phạm vi áp dụng chế độ ưu tiên:

- Không thực hiện kiểm tra tại trụ sở NNT trừ trường hợp NNT có dấu hiệu rủi ro trên dữ liệu của cơ quan thuế
- Được ưu tiên về thủ tục xử lý hồ sơ áp dụng thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA), thủ tục thỏa thuận song phương (MAP)
- Được ưu tiên áp dụng các chương trình hỗ trợ nâng cao tuân thủ tự nguyện của cơ quan thuế và các chế độ ưu tiên khác theo quy định
- Được cảnh báo rủi ro và hỗ trợ tuân thủ
- Được thực hiện trao đổi thông tin với cơ quan thuế
- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu điện tử về GDLK, báo cáo tài chính hợp nhất và CbCR (nếu có) với cơ quan thuế theo quy định

Điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên:

Để đủ điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên, NNT có GDLK phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Các điều kiện áp dụng chung cho chế độ ưu tiên (chẳng hạn như kết quả xếp hạng tuân thủ tốt, xếp hạng rủi ro thấp trên cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế trong thời hạn tối thiểu hai năm liên tục, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu điện tử đầy đủ, kịp thời, chính xác và có hệ thống kiểm soát nội bộ và cơ chế quản trị rủi ro thuế hiệu quả)
- Các yêu cầu bổ sung cho NNT có GDLK, bao gồm:
 - Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ lập, lưu trữ và cung cấp hồ sơ xác định giá GDLK theo quy định

- Có cơ chế kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro đối với GDLK
- Thực hiện minh bạch thông tin và hợp tác với cơ quan thuế trong quá trình trao đổi, cung cấp dữ liệu

Chế độ ưu tiên có thể bị tạm dừng hoặc thu hồi trong trường hợp không đáp ứng các điều kiện trên.

Ngoài ra, theo Nghị định 255, cơ quan thuế xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình hỗ trợ NNT tuân thủ tự nguyện đối với doanh nghiệp có GDLK trên cơ sở quản lý rủi ro, nhằm hỗ trợ nâng cao tính tuân thủ và giảm thiểu rủi ro trong kê khai, xác định giá GDLK.

Những thay đổi này cho thấy việc quản lý thuế hướng đến mô hình quản lý tuân thủ mang tính hợp tác và dựa trên đánh giá rủi ro nhiều hơn, mang lại mức độ chắc chắn cao hơn và giảm bớt áp lực kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp có hồ sơ tuân thủ tốt. Trong bối cảnh đó, duy trì việc tuân thủ đầy đủ các quy định về quản lý thuế về giá GDLK được xem là yếu tố then chốt.

Ngoài ra, quy định về APA và MAP cũng có những cập nhật đáng chú ý. Các nội dung này sẽ được chúng tôi tóm tắt trong Bản tin Nhanh Thuế về Giá GDLK tiếp theo.

Quan sát và khuyến nghị của chúng tôi

Nghị định 255 hoàn thiện hơn khung pháp lý quản lý thuế đối với giá GDLK, phù hợp với các thay đổi được quy định tại Luật 108. Đồng thời, một số nội dung của Nghị định này tiệm cận hơn với khuyến nghị tại BEPS Action 13 và thông lệ quốc tế, cụ thể là quy định liên quan đến nghĩa vụ CbCR, tính minh bạch về dữ liệu và cơ chế trao đổi thông tin.

Trước những thay đổi trên, việc duy trì mức độ tuân thủ cao ngày càng trở nên quan trọng. NNT hoạt động tại Việt Nam nên rà soát một cách cẩn trọng các quy định mới, đồng thời chủ động đánh giá tác động của các quy định này đến hoạt động kinh doanh, chính sách giá GDLK và quy trình tuân thủ hiện hành nhằm hỗ trợ kịp thời việc thực hiện và điều chỉnh để phù hợp với các quy định mới.



Shape the future
with confidence

Liên hệ

Văn phòng Tp. Hồ Chí Minh



Nguyễn Tấn Phát | Lãnh đạo Dịch vụ Thuế về Giá giao dịch liên kết

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

phat.tan.nguyen@vn.ey.com



Lê Thị Thanh Thúy | Giám đốc Cấp cao, Thuế về Giá giao dịch liên kết

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

thuy.b.thanh.le@vn.ey.com

Văn phòng Hà Nội



Phạm Ngọc Long | Phó Tổng Giám đốc, Thuế về Giá giao dịch liên kết

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

long.ngoc.pham@vn.ey.com

Khối Doanh nghiệp Nhật Bản (JBS)



Takahisa Onose | Lãnh đạo JBS, EY Việt Nam, Lào, Campuchia

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

takahisa.onose@vn.ey.com



Takaaki Nishikawa | Giám đốc Cấp cao

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

takaaki.nishikawa@parthenon.ey.com

Khối Doanh nghiệp Hàn Quốc (KBS)



Phan Thanh Bình | Lãnh đạo KBS, EY Việt Nam, Lào, Campuchia

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

binh.thanh.phan@vn.ey.com



Kyung Hoon Han | Giám đốc Cấp cao

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

kyung.hoon.han@vn.ey.com

Khối Doanh nghiệp nói tiếng Trung (CBS)



Lê Đức Trường | Lãnh đạo CBS, EY Việt Nam, Lào, Campuchia

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

truong.duc.le@vn.ey.com



Owen Tsao | Giám đốc

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

owen.tsao@vn.ey.com



Lương Kiết Trinh | Chủ nhiệm

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

trinh.kiet.luong@vn.ey.com

EY | Xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn

EY đang xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn bằng cách tạo ra giá trị mới cho khách hàng, con người, xã hội và hành tinh, đồng thời tạo dựng sự tín nhiệm trên các thị trường vốn.

Đội ngũ chuyên gia của EY, được hỗ trợ bởi dữ liệu, AI và công nghệ tiên tiến, giúp khách hàng tự tin kiến tạo tương lai và tìm ra câu trả lời cho các vấn đề cấp bách nhất của hôm nay và ngày mai.

Đội ngũ chuyên gia EY cung cấp đầy đủ các dịch vụ đảm bảo, tư vấn, thuế, chiến lược và giao dịch tài chính. Với hiểu biết sâu sắc về từng khu vực kinh tế, mạng lưới chuyên gia đa ngành được kết nối toàn cầu và các lãnh đạo đa năng trong hệ sinh thái, đội ngũ của EY có thể cung cấp dịch vụ tại hơn 150 quốc gia và các vùng lãnh thổ.

Toàn lực để tự tin kiến tạo tương lai.

EY là một tổ chức toàn cầu bao gồm các thành viên của Ernst & Young Global Limited, hoặc một hay nhiều thành viên của tổ chức toàn cầu này, trong đó mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt. Ernst & Young Global Limited là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Vương Quốc Anh và không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Thông tin về cách EY thu thập và sử dụng dữ liệu cá nhân cùng mô tả về các quyền của cá nhân theo luật bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy tại ey.com/privacy. Các công ty thành viên EY không cung cấp dịch vụ pháp lý nếu không được luật pháp nước sở tại cho phép. Để biết thêm thông tin về tổ chức của chúng tôi, vui lòng truy cập ey.com.

© Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam năm 2026.
Tất cả các quyền được bảo lưu.

APAC No. 16070701
ED None

Ấn phẩm này chỉ chứa những nội dung mang tính thông tin chung, không nhằm đưa ra những hướng dẫn và tư vấn cụ thể về kế toán, thuế, pháp lý hay những tư vấn chuyên môn khác. Độc giả cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể nào.

ey.com/vi_vn